

CỤC THUẾ
THUẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **76** /QNI-QLDN2
V/v chính sách thuế nhà thầu
nước ngoài

Quảng Ninh, ngày **07** tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Công ty TNHH dệt may Weili Việt Nam;
Mã số thuế: 5702018705;
Địa chỉ: Lô ĐHT3, Khu công nghiệp Việt Hưng, phường
Việt Hưng, thành phố Quảng Ninh.

Ngày 21/8/2026 Thuế thành phố Quảng Ninh nhận được Công văn số WL(2026)106 ghi ngày 18/8/2026 của Công ty TNHH dệt may Weili Việt Nam (sau đây viết tắt là Công ty) đề nghị hướng dẫn về chính sách thuế Nhà thầu nước ngoài. Về vấn đề này, Thuế thành phố Quảng Ninh có ý kiến như sau:

- Tại khoản 1 Điều 2 và khoản 3 Điều 12 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định:

“Điều 2. Người nộp thuế

1. Người nộp thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sau đây gọi là doanh nghiệp) bao gồm:

...

b) Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật nước ngoài (sau đây gọi là doanh nghiệp nước ngoài) có cơ sở thường trú hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, trong đó:

b1) Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam và thu nhập chịu thuế phát sinh ngoài Việt Nam liên quan đến hoạt động của cơ sở thường trú đó;

b2) Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam mà khoản thu nhập này không liên quan đến hoạt động của cơ sở thường trú;

b3) Doanh nghiệp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam;

b4) Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam (không bao gồm doanh nghiệp nước ngoài quy định tại điểm b1 và điểm b2 khoản này) cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam theo các hình thức kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam.”

“Điều 12. Phương pháp tính thuế:

...

3. Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đối với doanh nghiệp nước ngoài quy định tại các điểm b2, b3 và b4 khoản 1 Điều 2 của Nghị định này được tính theo tỷ lệ % trên doanh thu tính thuế phát sinh tại Việt Nam, cụ thể như sau:

a) Dịch vụ: 5%, riêng dịch vụ quản lý nhà hàng, khách sạn, casino: 10%; trường hợp cung ứng dịch vụ có gắn với hàng hóa thì hàng hóa được tính theo tỷ lệ 1%; trường hợp không tách riêng được giá trị hàng hóa với giá trị dịch vụ: 2%;

b) Cung cấp và phân phối hàng hóa tại Việt Nam theo hình thức xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ hoặc theo các điều khoản thương mại quốc tế (Incoterms): 1%; riêng trường hợp các doanh nghiệp nước ngoài bán hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, linh kiện tại kho ngoại quan, khu phi thuế quan để nhập khẩu vào Việt Nam phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu, gia công hàng xuất khẩu theo hợp đồng, các doanh nghiệp nước ngoài chỉ định doanh nghiệp chế xuất giao hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, linh kiện cho doanh nghiệp chế xuất khác để phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu, gia công hàng xuất khẩu theo hợp đồng không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp...”

- Tại điểm b và điểm c, khoản 1 Điều 7 Thông tư số 20/2026/TT-BTC ngày 12/3/2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam quy định tại Điều 2, khoản 4 Điều 3 và khoản 3 Điều 12 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP:

“Điều 7. Thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam quy định tại Điều 2, khoản 4 Điều 3 và khoản 3 Điều 12 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP

1. Quy định tại Điều này áp dụng đối với doanh nghiệp nước ngoài quy định tại các điểm b2, b3 và b4 khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP (trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này) thuộc các trường hợp sau đây:

...

b) Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp dịch vụ, cung cấp dịch vụ gắn với hàng hóa, cung cấp và phân phối hàng hóa (bao gồm cả trường hợp ủy quyền hoặc thuê một số tổ chức, cá nhân Việt Nam thực hiện một phần dịch vụ phân phối, dịch vụ khác liên quan đến việc bán hàng hóa tại Việt Nam) theo hình thức xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ hoặc theo các điều khoản thương mại quốc tế (Incoterms), trừ trường hợp gia công và xuất trả hàng hóa cho doanh nghiệp nước ngoài thuê gia công; cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam theo các hình thức kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số.

Đối với trường hợp cung cấp và phân phối hàng hóa tại Việt Nam quy định tại điểm này được áp dụng khi nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài vẫn là chủ sở hữu đối với hàng hóa giao cho tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc chịu trách nhiệm về chi phí phân phối, quảng cáo, tiếp thị, chất lượng dịch vụ, chất lượng hàng hóa giao cho tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc ấn định giá bán hàng hóa hoặc giá cung ứng dịch vụ;

c) Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp hàng hóa dưới hình thức điểm giao nhận hàng hóa nằm trong lãnh thổ Việt Nam (trừ trường hợp

quy định tại khoản 2 Điều này) hoặc việc cung cấp hàng hóa có kèm theo một số dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như dịch vụ quảng cáo, tiếp thị/marketing, hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ sau bán hàng, dịch vụ lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo dưỡng, thay thế và các dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hóa (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí), kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hóa”.

...

5. Tỷ lệ % trên doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp:

a) Tỷ lệ % trên doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng đối với doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 12 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP;

b) Trường hợp hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ bao gồm nhiều hoạt động kinh doanh khác nhau, việc áp dụng tỷ lệ % trên doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp khi xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp căn cứ vào doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp đối với từng hoạt động kinh doanh do nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện theo quy định tại hợp đồng. Trường hợp không tách riêng được giá trị từng hoạt động kinh doanh thì áp dụng tỷ lệ % trên doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp đối với ngành, nghề kinh doanh có tỷ lệ % trên doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp cao nhất cho toàn bộ giá trị hợp đồng....”

- Tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam:

“1. Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam quy định tại Điều này áp dụng đối với:

a) Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam.

b) Tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh phân phối hàng hóa, cung cấp dịch vụ tại Việt Nam trong đó tổ chức, cá nhân nước ngoài vẫn là chủ sở hữu đối với hàng hóa giao cho tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc chịu trách nhiệm về chi phí phân phối, quảng cáo, tiếp thị, chất lượng dịch vụ, chất lượng hàng hóa giao cho tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc ấn định giá bán hàng hóa hoặc giá cung ứng dịch vụ; bao gồm cả trường hợp ủy quyền hoặc thuê tổ chức, cá nhân Việt Nam thực hiện một phần dịch vụ phân phối, dịch vụ khác liên quan đến việc bán hàng hóa tại Việt Nam.

...”

- Tại điểm c, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam:

“c) Trường hợp hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng dưới hình thức: điểm giao nhận hàng hóa nằm trong lãnh thổ Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại điểm k khoản 2 Điều này) hoặc việc cung cấp hàng hóa có kèm theo dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo dưỡng, thay thế, các dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hóa (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí), kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hóa thì giá trị hàng hóa chỉ phải chịu thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu theo quy định, phần giá trị dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp hợp đồng không tách riêng được giá trị hàng hóa và giá trị dịch vụ đi kèm (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí) thì thuế giá trị gia tăng được tính chung cho cả hợp đồng”.

- Tại khoản 3 Điều 3 Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan:

3. Bổ sung Điều 47a vào sau Điều 47 như sau:

“Điều 47a. Kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ:

1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ là hàng hóa giao, nhận tại Việt Nam theo chỉ định của thương nhân nước ngoài theo hợp đồng mua bán, gia công, thuê, mượn giữa các doanh nghiệp Việt Nam với thương nhân nước ngoài.

2. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ phải làm thủ tục hải quan, chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này”.

- Tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan:

“19. Sửa đổi, bổ sung Điều 35 như sau:

Điều 35. Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ

1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ là hàng hóa được quy định tại khoản 1 Điều 47a Luật Hải quan được bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, bao gồm:

a) Hàng hóa gia công tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài đặt gia công bán, chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam;

b) Hàng hóa mua bán, thuê, mượn giữa doanh nghiệp Việt Nam với thương nhân nước ngoài và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp tại Việt Nam”.

Căn cứ các quy định nêu trên, Thuế thành phố Quảng Ninh trả lời về nguyên tắc như sau: Trường hợp nhà cung cấp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam phát sinh thu nhập tại Việt Nam từ việc cung cấp hàng hóa cho doanh nghiệp Việt Nam theo hợp đồng dưới hình thức điểm giao nhận hàng hóa nằm trong lãnh thổ Việt Nam hoặc có thu nhập từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ theo quy định về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ tại Điều 3 Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 và khoản 19 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025:

- Về Thuế giá trị gia tăng: Trường hợp hợp đồng tách riêng được giá trị hàng hóa và giá trị dịch vụ đi kèm thì giá trị hàng hóa chỉ phải chịu thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu theo quy định, phần giá trị dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; trường hợp hợp đồng không tách riêng được giá trị hàng hóa và giá trị dịch vụ đi kèm (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí) thì thuế giá trị gia tăng được tính chung cho cả hợp đồng.

- Về Thuế thu nhập doanh nghiệp: Thu nhập của nhà thầu nước ngoài thuộc trường hợp phải nộp thuế theo quy định pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Đề nghị Công ty căn cứ vào hoạt động kinh doanh khác nhau được quy định trong hợp đồng, hồ sơ, chứng từ với nhà cung cấp nước ngoài để xác định nghĩa vụ khai, nộp thuế thay nhà thầu nước ngoài theo quy định.

Thuế thành phố Quảng Ninh trả lời để Công ty TNHH dệt may Weili Việt Nam được biết và thực hiện theo đúng các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành./

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Phòng: QLDN1, NVDTTC;
 - Lưu: VT, QLDN2. *gk*
- (Ntkngan 03)

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



Vũ Huy Khuê



Thuế thành phố Quảng Ninh đề nghị NNT quan tâm thực hiện khảo sát sự hài lòng của NNT đối với cơ quan Thuế bằng cách quét mã QR